

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 22/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy

Ông Lê Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 15/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 08/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C, sinh ngày 06/4/1990 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu L (chết) và bà: Phan Thị D, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức T, sinh ngày 24/7/1996 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh D, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/7/1995 tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà: Phạm Thị T (chết), hiện bị cáo sống cùng mẹ kế Nguyễn Thị L, sinh năm

1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K thuộc diện hộ cận nghèo:* Bà Phan Thị Bích T, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình nhưng do bà T bận công tác đột xuất nên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình có quyết định cử ông Hoàng Minh T, trợ giúp viên, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K tại phiên tòa, ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 ngày 23/11/2021, trong lúc đang ngồi nhậu Nguyễn Hữu C rủ Lê Đức T và Nguyễn Văn K mua ma túy về để sử dụng, cả hai đồng ý. K đưa cho C 100.000 đồng để C và T đi mua ma túy còn K về nhà chờ. C điều khiển xe mô tô 73H1- 499.56 chở T đến Dinh M, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thấy một người đàn ông đang đi bộ trên đường, C dừng xe, Thiện đến hỏi để mua ma túy thì người đàn ông đó nói có ma túy để bán, T đưa cho người đàn ông đó 100.000 đồng và nhận 01 viên ma túy loại hồng phiến. Sau đó C và T quay về đón K. Cả ba cùng đến ngôi nhà hoang tại thôn T1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, Khoa nhận được điện thoại của mẹ về nhà có việc nên K bỏ về. C và T lấy ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an xã H phát hiện và bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1394/GĐ-PC09 ngày 03/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A: 01 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có in chữ “WY” gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,103g (không phải một trăm linh ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01(một) viên nén màu hồng có khối lượng 0,103g ma túy loại Methamphetamine. Quá trình giám định đã sử dụng hết, còn vỏ bao gói và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xám đen, biển kiểm soát 73H1- 499.56.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSNDLT ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Đức T và Nguyễn Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; vật chứng vụ án,

đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 499.56 cho bị cáo Nguyễn Hữu C.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K, ông Hoàng Minh T, trình bày lời bào chữa cho bị cáo với nội dung: Nhất trí như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Văn K, đồng thời phân tích thêm về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, mức độ nhận thức pháp luật của bị cáo: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ mất sớm, hiện bị cáo đang ở với mẹ kế và thuộc diện hộ cận nghèo của xã H, bị cáo là lao động chính trong gia đình; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, bị cáo luôn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Sau khi phạm tội, bị cáo biết hối lỗi, tích cực lao động và thay đổi cách sống, gia đình đã có đơn bảo lãnh cam đoan sẽ theo dõi, giám sát bị cáo sát sao và xin được Hội đồng xét xử cho bị cáo K cải tạo giáo dục tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, để xử bị cáo với mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục những lỗi lầm bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội; Về án phí, bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã H năm 2021 và đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lê Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Đức T và Nguyễn Văn K đều khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/11/2021, Nguyễn Văn K đã đưa cho Nguyễn Hữu C 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung. Sau khi mua về, C, T và K đến ngôi nhà hoang ở thôn T 1, xã H để sử dụng thì bị bắt quả tang về hành vi tàng

trữ trái phép 01 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,103g (không phải một trăm linh ba gam). Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người; gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình các bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Đây là vụ án đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tương đương nhau, mặc dù lúc đầu bị cáo C là người rủ T và K góp tiền để mua ma túy sử dụng chung nhưng C và T chưa có tiền, K đã bỏ số tiền 100.000 đồng ra để đi mua ma túy, C và T là người đi mua ma túy nhưng tất cả đều có mục đích mua về để sử dụng chung, khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được Cơ quan Điều tra ghi nhận và đề nghị áp dụng, thể hiện trong bản kết luận điều tra và Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng tại bản cáo trạng cũng như trong phần luận tội; về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và đều được chính quyền địa phương và Công an xã H xác nhận ngoài lần phạm tội này, các bị cáo đều chấp hành tốt mọi quy ước, quy định của địa phương và pháp luật của nhà nước. Gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh cam đoan giám sát, giáo dục sát sao các bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đồng thời chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo K.

[5]. Các tình tiết liên quan:

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Nguyễn Hữu C và Lê Đức T khai mua của một người đàn ông không biết danh tính và địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, xác minh hành vi của họ.

[6]. Về vật chứng: 0,103g (không phải một trăm linh ba gam) Methamphetamine, cơ quan giám định đã sử dụng hết, chỉ còn lại vỏ bao gói là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 73H1- 499.56 giấy đăng ký mang tên Nguyễn Hữu C, là phương tiện C

và T sử dụng vào việc phạm tội nhưng mẹ của bị cáo C, bà Phan Thị D có đơn đề nghị và tại phiên tòa trình bày: Xe mô tô đăng ký mang tên Nguyễn Hữu C nhưng số tiền bỏ ra mua xe là của bà nên bà xin được Hội đồng xét xử trả lại xe để gia đình sử dụng trong sinh hoạt. Do đó cần trả lại xe mô tô cho Nguyễn Hữu C.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Văn K thuộc diện hộ cận nghèo của xã H năm 2021 và có đơn xin miễn án phí nên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, miễn án phí cho bị cáo theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Đức T và Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lê Đức T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu C, Lê Đức T và Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu và tiêu hủy vỏ bao gói được đựng trong phong bì thư có ghi “1394/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” dán kín;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 73H1- 499.56.

Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 21/3/2022.

Bị cáo Nguyễn Hữu C và bị cáo Lê Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/4/2022, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn